TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16.3.2018
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thủy.**

*Các Hội thẩm nhân dân:***Ông Phạm Hồng Quang** và **Bà Trương Thị Mỹ Hạnh**

- *Thư ký phiên toà*: Ông**Khuất Duy Toàn** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 454/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐ-HNGĐ ngày 28.02.2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị L - Sinh năm 1980. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T - Sinh năm 1976 (vắng mặt lần 2 không lý do).

Cùng trú tại: Tổ136, phường HN, quận L, Tp Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụánvà tại phiên toà hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:Tôi và ông Nguyễn Anh T kết hôn năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện HV, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại tổ136, phường HN, quận L, Tp Đà Nẵng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do chồng tôi là ông T không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên cờ bạc và có quan hệ với người phụ nữ khác mặc khác khi tôi có ý kiến thì chồng tôi lại đánh đập tôi, mặc dù đã một lần làm đơn xin ly hôn vào tháng 8.2017 nhưng vì thương con nên tôi đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T vẫn không có sự thay đổi nên tôiđề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

- Về quan hệ con chung:Tôi và ông Nguyễn Anh T có 02 con chung là:

+ Nguyễn Lê Anh T - sinh ngày 19.5.2001.

+ Nguyễn Lê Anh H - sinh ngày 14.11.2004.

Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi hai con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con

- Về tài sản chung,vềnợ chung: Bà Lê Thị L khai nhận không có.

* Bị đơn là ông Nguyễn Anh T không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26.12.2017, không tham gia phiên hòa giải vào ngày 10.01.2018 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Lê Thị L và ông Nguyễn Anh Tthuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 28.02.2018 và cũng như phiên toà hôm nay Toà án đã triệu tập, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Nguyễn Anh T, nhưng ông Nguyễn Anh Tvẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Anh T.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L đối với ông Nguyễn Anh T thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân:Bà Lê Thị Lvà ông Nguyễn Anh T kết hôn năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện HV, TP Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại tổ142, phường HN, quận L, Tp Đà Nẵng.

Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do ông T không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên cờ bạc và có quan hệ với người phụ nữ khác mặc khác khi bà L có ý kiến thì ông T lại đánh đập bà L, vào tháng 8.2017 bà L đã làm đơn xin ly hôn gửi đến Tòa án nhưng vì thương con nên bà L đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông T vẫn không có sự thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Lê Thị Lđề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Anh T.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị đơn là ông Nguyễn Anh T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L. Theo đơn xác nhận tại UBND phường HN, quận L, Tp Đà Nẵng thì cuộc sống vợ chồng giữa bà L và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do ông T bài bạc, cá độ lại có quan hệ với người khác về nhà đánh đập bà L. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông Tđãđến mức trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài và mụcđích của hôn nhân không đạtđược. Do đó, việc bà Lê Thị L yêu cầu Toàán giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tạiĐiều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hộiđồng xét xử chấp nhận.

- Về quan hệ con chung: Bà Lê Thị L và ông Nguyễn Anh T có 02 con chung là:

+ Nguyễn Lê Anh T - sinh ngày 19.5.2001.

+ Nguyễn Lê Anh H - sinh ngày 14.11.2004.

Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi hai con chung và yêu cầu ông Tuấn cấp dưỡng nươi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con.

HĐXX xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ do bà Lê Thị L cung cấp thì mức thu nhập hiện nay của bà L là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng/01 tháng*). Hơn nữa cháu Anh T và Anh H có đơn trình bày thể hiện có nguyện vọng ở với mẹ, mặc khác ông T cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con. Do đó, HĐXX xét thấy việc giao cháu Anh T và Anh Hcho bà L nuôi dưỡng, chăm sóc là đảm bảo quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu và hoàn toàn phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay bà Lê Thị L yêu cầu ông Nguyễn Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con chung.Việc nuôi con là trách nhiệm của cả hai vợ chồng, mặc khác theo tài liệu, chứng cứ do bà L cung cấp thì thu nhập của ông T là 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ 1 tháng do vậy cần buộc ông Nguyễn Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung,vềnợ chung: Bà Lê Thị L khai nhận không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Anh T cũng không có ý kiến gì đối với tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Nếu sau này bà Lê Thị L và ông Nguyễn Anh T có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí:Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì: bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:Các Điều 51, 53, 54,56,81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị L đối với ông Nguyễn Anh T

Tuyên xử: Bà Lê Thị L, sinh năm 1980, được ly hôn với ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1976.

Giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01 ngày 12.03.2001 của UBND xã HL, huyện HV, TP Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Tuyên:

- Giao con hai chung Nguyễn Lê Anh T - sinh ngày 19.5.2001và Nguyễn Lê Anh H - sinh ngày 14.11.2004 cho bà Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Buộc ông Nguyễn Anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 con chung (*hai triệu đồng*)(1.000.000 đồng/01 con). Thời gian thực hiện cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Lê Thị L phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số0000695 ngày 20.11.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà Lê Thị L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Anh T phải nộp 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND x. Hòa Liên, h. Hòa Vang, TP Đà Nẵng;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy